

Bản án số: 17/2024/HS-ST
Ngày: 13 - 03 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK R'LẤP, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Văn Lương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Xuân Thùy và ông Lê Thế Kỳ

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Chiên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đắc R'Lấp, tỉnh Đắc Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắc R'Lấp, tỉnh Đắc Nông tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 03 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắc R'Lấp, tỉnh Đắc Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 13/2024/TLST-HS ngày 19 tháng 02 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 19/2024/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 02 năm 2024 đối với bị cáo:

Đinh Ngọc N, sinh năm 2005 tại tỉnh Đắc Nông; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: **Thôn I, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắc Nông**; nơi ở hiện nay: **Thôn I, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắc Nông**; nghề nghiệp: Phụ xe; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Đinh Xuân L** và bà **Trương Thị S**; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/12/2023 đến ngày 31/01/2024, hiện tại ngoại - Có mặt.

- Bị hại: Anh **Lê Huy Q**, sinh năm 2003

Địa chỉ: **Thôn E, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắc Nông**, có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Chị **Đỗ Thị P**, sinh năm 1992

Địa chỉ: **Thôn A, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắc Nông**, có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Ông **Đinh Xuân L**, sinh năm 1975

Địa chỉ: **Thôn I, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắc Nông**. Có mặt.

- Người làm chứng: Anh **Nguyễn Trường T**, sinh năm 2003

Địa chỉ: **Thôn H, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắc Nông**, có đơn xin xét xử vắng

mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 10 giờ, ngày 25/12/2023, **Đinh Ngọc N** cùng **Nguyễn Trường T** điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Damsel, kiểu dáng Honda Dream, biển kiểm soát: 47F9 – 8300 đến nhà anh **Lê Huy Q** chơi. Đến khoảng 12 giờ 15 phút cùng ngày, **T** và **Q** đang ở trong nhà, còn **N** nói với **T** mở cửa cuốn cho **N** về. **N** thấy **T** và **Q** ở trong nhà, khuất tầm nhìn kho cà phê nhân trước nhà nên **N** đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản bán lấy tiền tiêu xài. **N** đi ra bê 01 bao xác rắn, màu trắng bên trong có cà phê nhân đặt lên xe mô tô, biển kiểm soát: 47F9 – 8300, rồi điều khiển xe chở bao cà phê đến **cửa hàng T2**, thuộc **thôn A, xã N** và bán cho chị **Đỗ Thị P** làm chủ cửa hàng. Quá trình cân thì được 48 kg cà phê nhân, khô và phần vỏ bao có khối lượng 0,1kg. Chị **P** nói với **N** hiện không có tiền nên chiều quay lại để lấy tiền. **N** đồng ý rồi về lại nhà của **Q**, khi về nhà, **Q** có nói việc bị mất trộm 01 bao cà phê nhân tại nhà kho và sẽ báo Công an sự việc trên. Đến 15 giờ 15 phút cùng ngày, biết hành vi trộm cắp của mình bị phát hiện, **N** đã tự nguyện đến **Công an xã N** để đầu thú, khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp bao cà phê trên.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 58/KLHĐĐG ngày 26/12/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự **huyện Đ** kết luận:

- 48 kg cà phê nhân tại thời điểm xảy ra vụ việc có giá trị: 3.240.000 đồng.

- 01 bao xác rắn màu trắng, nhãn hiệu Spain Bull tại thời điểm xảy ra vụ việc có giá trị: 5.000 đồng.

Tổng cộng giá trị tài sản tại thời điểm thiệt hại là: 3.245.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số: 17/CT-VKS-ĐL ngày 16 tháng 02 năm 2024 Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk R'Lấp đã truy tố bị cáo **Đinh Ngọc N** về tội "Trộm cắp tài sản" khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Kết quả tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk R'Lấp giữ nguyên quyết định truy tố. Sau khi phân tích nội dung vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo **Đinh Ngọc N** phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm i, s, h khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo **Đinh Ngọc N** từ 6 tháng đến 9 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng. Ngoài ra Đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị xử lý vật chứng, trách nhiệm hình sự như Cáo trạng.

Tại phiên tòa, bị cáo không bào chữa gì về hành vi phạm tội của mình mà

chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người liên quan, người làm chứng và phù hợp các chứng cứ khác được lưu trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Vào ngày 25/12/2023, tại thôn E, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông, lợi dụng sơ hở trong việc trông coi và quản lý tài sản, Đinh Ngọc N có hành vi lén lút chiếm đoạt được 48 kg cà phê, giá trị: 3.240.000 đồng và 01 bao xác rắn màu trắng giá trị: 5.000 đồng của anh Lê Huy Q. Tổng cộng giá trị tài sản tại thời điểm bị chiếm đoạt là: 3.245.000 đồng.

Do vậy, hành vi Đinh Ngọc N phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự quy định:

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

..."

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu về tài sản của người khác, bị cáo có đủ khả năng nhận thức được quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ, bất kỳ hành vi xâm phạm trái pháp luật nào đều bị xử lý theo quy định. Tuy nhiên với ý thức coi thường pháp luật và động cơ vụ lợi cá nhân nên bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, cần áp dụng một hình thức xử lý tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra.

[4] Tuy nhiên quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp tội phạm ít nghiêm trọng; hành vi phạm tội của bị cáo chưa gây thiệt hại, sau khi phạm tội bị cáo đã đầu thú về hành vi phạm tội của mình; bị hại có đơn xin giảm nhẹ cho bị cáo, ngoài ra bị cáo là người chưa có tiền án, tiền sự. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s, h khoản

1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự cần áp dụng để giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

[5] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội, các giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử thấy bị cáo có đủ điều kiện để được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự và việc áp dụng án treo đối với bị cáo cũng đủ tác dụng giáo dục người phạm tội và phòng ngừa tội phạm.

[6] Việc bồi thường thiệt hại: Bị hại anh **Lê Huy Q**; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông **Đinh Xuân L** đã nhận lại được tài sản và không yêu cầu bị cáo **Đinh Ngọc N** phải bồi thường nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[7] Việc xử lý vật chứng: Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Chấp nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an huyện Đ** đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại 01 xe mô tô nhãn hiệu DamSel, kiểu dáng Honda Dream, màu tím, biển kiểm soát: 47F9 – 8300 cho bà **Lê Thị T1**; 01 nón bảo hiểm màu đỏ, nhãn hiệu nón sơn, loại nón nửa đầu, đã qua sử dụng cho ông **Đinh Xuân L**; 01 bao xác rắn, màu trắng, nhãn hiệu Spain Bull, bên trong có chứa cà phê nhân khô, có tổng trọng lượng 48,1 kg, trong đó, cà phê nhân khô có khối lượng 48 kg, phần bao xác rắn có khối lượng là 0,1 kg cho anh **Lê Huy Q**.

- Đối với 01 đoạn video thời lượng 01 phút 37 giây ghi lại cảnh đối tượng lấy bao cà phê để lên xe mô tô tại nhà anh **Lê Huy Q**; 01 đoạn video thời lượng 47 giây ghi lại cảnh đối tượng đến **cơ sở thu mua nông sản T3** để bán cà phê; 01 đoạn video thời lượng 01 phút 01 giây ghi lại cảnh đối tượng đến **cơ sở thu mua nông sản T3** để bán cà phê, là chứng cứ, dữ liệu điện tử được thu giữ kèm theo hồ sơ vụ án nên xét thấy cần tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

[8] Quá trình điều tra bị cáo khai nhận, sau khi trộm cắp số cà phê trên đã đem đi bán tại **cơ sở thu mua nông sản T3**, địa chỉ: **Thôn A, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông** do chị **Đỗ Thị P** là người trực tiếp thu mua. Quá trình điều tra, xác minh xác định chị **Đỗ Thị P** không biết số cà phê trên tài sản do trộm cắp mà có, không hứa hẹn tiêu thụ, xúi giục hay giúp sức đối với hành vi phạm tội của bị cáo nên không xem xét xử lý.

Đối với ông **Đinh Xuân L** quá trình làm việc xác nhận ông **Đinh Xuân L** không biết bị cáo sử dụng xe mô tô và mũ bảo hiểm đi đâu, làm gì nên không xem xét xử lý.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; các điểm i, s, h khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2 Điều 65 của Bộ luật Hình sự,

Xử phạt **Đinh Ngọc N** 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm, kể từ ngày tuyên án. Giao bị cáo về cho **Ủy ban nhân dân xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông** giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc thực hiện theo quy định của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách nếu bị cáo **Đinh Ngọc N** cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể buộc bị cáo chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Việc bồi thường thiệt hại: Bị hại anh **Lê Huy Q**; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông **Đinh Xuân L** đã nhận lại được tài sản và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm: Áp dụng các điểm a, c khoản 1 Điều 23; Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo **Đinh Ngọc N** phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi và nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi và nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày, tính từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- Phòng PV06 Công an tỉnh Đắk Nông;
- Phòng PC10 Công an tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk R'Lấp;
- Công an huyện Đắk R'Lấp;
- Phòng HS, NV CA huyện Đắk R'Lấp;
- CCTHADS huyện Đắk R'Lấp;
- Bị cáo; bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Văn Lương